

Số: 75/KH-UBND

Tiên Lữ, ngày 08 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam huyện Tiên Lữ đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam huyện Tiên Lữ đến năm 2030 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW);
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025;
- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với vùng, đối tượng đến năm 2030”;
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;
- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;
- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 08/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

- Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tỉnh Hưng Yên đến năm 2030;

- Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 26/3/2018 của Huyện ủy Tiên Lữ về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới;

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đưa mức sinh về mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về gần với mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Tiếp tục giảm sinh, đưa về mức sinh thay thế

+ Quy mô dân số: Năm 2025: 95.900 người; năm 2030: 98.850 người.

+ Tổng tỷ suất sinh (TFR): năm 2025: 2,2 con/phụ nữ; năm 2030: 2,16 con/phụ nữ.

+ Tỷ suất sinh thô giảm trung bình hằng năm: 0,2‰;

+ 70% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

+ Giảm 50% số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2025; đạt 60% vào năm 2030.

- **Mục tiêu 2:** Kiểm soát tốc độ gia tăng, từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phấn đấu duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý: Tỷ số giới tính khi sinh về mức 115/100 vào năm 2025, đạt 109/100 vào năm 2030.

- **Mục tiêu 3:** Nâng cao chất lượng dân số

+ Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

+ 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

+ 60% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

+ Tuổi thọ bình quân đạt trên 75 tuổi năm 2025; 76,5 tuổi năm 2030, trong đó thời gian khỏe mạnh tối thiểu 67 năm.